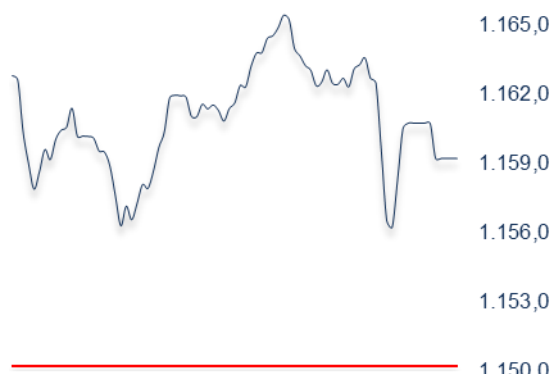
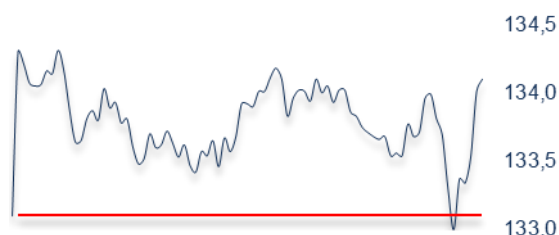
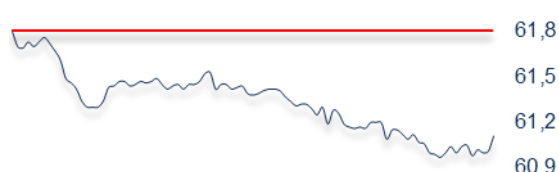


VNINDEX


Giá trị đóng cửa	1159,22
Biến động (%)	0,79%
KL(triệu CP)	308,6
Giá trị (tỷ đồng)	10.755,0
SLCP tăng giá	129
SLCP giảm giá	162
SLCP đứng giá	48

HNX-INDEX


Giá trị đóng cửa	134,10
Biến động (%)	0,75%
KL(triệu CP)	79,9
Giá trị (tỷ đồng)	1.399,4
SLCP tăng giá	87
SLCP giảm giá	95
SLCP đứng giá	65

UPCOM-INDEX


Giá trị đóng cửa	61,11
Biến động (%)	-1,12%
KL(triệu CP)	21,6
Giá trị (tỷ đồng)	450,0
SLCP tăng giá	101
SLCP giảm giá	75
SLCP đứng giá	48

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Nhóm cổ phiếu ngân hàng hạ nhiệt, VN-Index tiến sát ngưỡng 1.160 điểm nhờ sự hỗ trợ của VIC, HPG, ROS, PLX.

Kết thúc phiên đầu tuần, VN-Index tăng 9,03 điểm (0,79%) lên 1.159,22 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm điểm (162 mã giảm/129 mã tăng).

Sau khi chinh phục thành công ngưỡng 1.150 điểm trong phiên cuối tuần trước, thị trường mở cửa phiên giao dịch đầu tuần mới với những diễn biến khá thuận lợi. Sắc xanh nhanh chóng lan tỏa tại hầu hết các nhóm cổ phiếu, trong đó hàng loạt mã vốn hóa lớn như SAB, ROS, PLX, MWG, BVH... đều ghi nhận mức tăng ấn tượng giúp VN-Index tăng gần 15 điểm lên 1.164 điểm trong chưa đầy 30 phút đầu tiên và chỉ còn cách mức đỉnh lịch sử hơn 6 điểm. Tại đây, áp lực chốt lời có phần gia tăng khiến đà tăng của nhóm cổ phiếu trụ cột hạ nhiệt, một số trong đó thậm chí đảo chiều giảm điểm (VNM, BID, STB, KDC,...). Với độ rộng thị trường dần thu hẹp về phía số mã giảm, chỉ số lui về giằng co trong biên độ rộng toàn bộ thời gian còn lại của phiên sáng và giữ được mốc 1.160 điểm nhờ sự bứt phá của VIC, ROS, PLX,... Diễn biến trong phiên chiều không có nhiều đột biến. Giao dịch trên thị trường diễn ra chậm và kém sôi động. VNM, SAB cùng các mã ngân hàng lần lượt giảm sâu, VN-Index có nhịp rung lắc về 1.155,82 điểm trước khi tiến sát ngưỡng 1.160 vào cuối phiên.

- Tại nhóm cổ phiếu ngân hàng, sau thời gian thuận lợi đầu phiên, hầu hết các mã trong ngành đều hạ nhiệt và đóng cửa trong sắc đỏ (VPB, VCB, BID, CTG, MBB, EIB, VIB,...). Đây là phiên giảm thứ 2 liên tiếp của VIB sau chuỗi tăng liên tục 9/10 phiên trước đó. Chiều ngược lại, ACB (+2,6%) và HDB (+0,9%) là hai mã hiếm hoi duy trì được đà tăng trong suốt phiên và được khối ngoại giao dịch mạnh (khối ngoại mua ròng hơn 3,5 triệu đơn vị HDB và có giao dịch thỏa thuận nội khối gần 7 triệu đơn vị ACB).
- Bất chấp giá dầu đang giảm trở lại, nhóm cổ phiếu dầu khí vẫn giao dịch khá tích cực và hầu hết ghi nhận mức tăng khá tốt vào cuối phiên: GAS (+0,4%), PVD (+3,1%), PVS (+4,5%), PVC (+4,5%), PLX (+4%),...
- Nhóm cổ phiếu bất động sản có phiên giao dịch khá sôi động với nhiều mã tăng trần và sát mức trần (ROS, DXG, NVL, NVT, LDG,...), VIC tăng mạnh 4.7% lên 104.400 đồng/cp. Chiều ngược lại, một số mã đóng cửa giảm nhẹ như KDH, NBB, SCR, SJS, VPH,...

Tổng khối lượng giao dịch đạt 272 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch đạt 7.560,05 tỷ đồng. Những mã dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh bao gồm HAG (15,8 triệu), FLC (14,6 triệu), SSI (14,4 triệu), IDI (13 triệu). Giao dịch thỏa thuận đóng góp hơn 2.000 tỷ đồng, trong đó có các thỏa thuận lớn của HDB (386,6 tỷ đồng), EIB (252 tỷ đồng), VPB (185,5 tỷ đồng), E1VFN30 (123 tỷ đồng), NVL (107,2 tỷ đồng).

Tính chung cả hai sàn, khối ngoại mua ròng 86,4 tỷ đồng, trong đó 97% giá trị được thực hiện trên sàn HOSE. Trên sàn HOSE, các mã dẫn đầu danh sách mua ròng bao gồm HDB (+158,9 tỷ), HPG (+97,2 tỷ), VIC (+32 tỷ), DXG (+30,8 tỷ). Chiều ngược lại, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng chủ yếu các mã VNM (-68,6 tỷ), E1VFN30 (-46 tỷ), DIG (-34 tỷ), VJC (-25,7 tỷ). Trên sàn HNX, họ tiếp tục mua ròng nhiều nhất mã PVS (+18,3 tỷ) trong khi bán ròng SHB (-11,9 tỷ). Các mã còn lại giao dịch không đáng kể.

Diễn biến giằng co mạnh, song HNX-Index vẫn giữ được đà tăng tích cực nhờ lực cầu ở ACB và PVS trong phiên ATC. Chỉ số đóng cửa tăng 1,00 điểm (tương đương 0,75%) lên 134,10 điểm. Thanh khoản tăng mạnh so với trung bình 20 phiên.

HNX-Index bật tăng mạnh lên mức cao nhất ngày tại 134,3 điểm ngay từ đầu phiên nhờ đà tăng đồng thuận từ ACB, SHB, PVS. Tuy nhiên lực cầu hạ nhiệt sau đó tại ACB và PVS cùng với sắc đỏ từ SHB và VCS khiến đà tăng thu hẹp dần trước khi phục hồi trở lại vào cuối phiên sáng. Bước sang phiên chiều, chỉ số đặc biệt rung lắc mạnh về gần cuối phiên. Áp lực bán mạnh tiếp tục kéo SHB, VCS giảm điểm khiến HNX-Index bất ngờ lùi về dưới mốc tham chiếu từ mức tăng gần 1 điểm chỉ trong ít phút. Song chỉ số nhanh chóng hồi phục sau đó và bật tăng 1 điểm trở lại trong phiên ATC nhờ lực cầu mạnh tại ACB (2,6%), PVS (4,5%). Thống kê cụ thể toàn thị trường ghi nhận 87 mã tăng, 95 mã giảm và 65 mã đứng giá.

Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 94,5 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch đạt gần 1.914,23 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận gần 487 tỷ đồng, trong đó ACB đạt giá trị thỏa thuận cao nhất hơn 321,8 tỷ đồng. SHB dẫn đầu thanh khoản sàn HNX khớp lệnh gần 25,2 triệu đơn vị. Các vị trí kế tiếp thuộc về: PVS, ACB, SHS, PVI,...

Upcom Index giao dịch ảm đạm dưới mốc tham chiếu do sự phân hóa mạnh đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Chỉ số đóng cửa giảm 0,69 điểm (tương đương 1,12%) xuống 61,11 điểm.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn phân hóa mạnh. Mặc dù lực cầu đến từ MCH (+2,8%), SDI (+0,1%), FOX (+7%),... nhưng áp lực bán ngay từ đầu phiên đến từ ACV (-1,4%) và HVN (-3,8%), trong khi MSR đứng ở mốc tham chiếu đã khiến Upcom Index giao dịch ảm đạm dưới mốc tham chiếu và đóng cửa tại mức gần thấp nhất phiên. Đáng chú ý, MCH kéo dài 8 phiên tăng điểm liên tiếp và đóng cửa tại 94.500 đồng. POW và BSR đứng đầu thanh khoản toàn sàn với khối lượng khớp lệnh lần lượt hơn 2,65 triệu đơn vị và 2,1 triệu đơn vị.

Tổng khối lượng giao dịch đạt 20,4 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch là 515,6 tỷ đồng. Toàn sàn có 101 mã tăng giá, 48 mã đứng giá và 75 mã giảm giá.

v

Nguyễn Ngọc Tuấn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật

Email: tuannn@fpts.com.vn

ĐT: 0912 847 784

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** VN-Index giữ vững đà tăng nhờ nhóm cổ phiếu ngân hàng
- **Mức kháng cự:** 1165; 1180
- **Mức hỗ trợ:** 1100; 1140

Nhận định:

Phiên giao dịch mở đầu tuần mới tiếp tục ghi nhận sắc xanh của VN-Index, chỉ số ghi thêm 9,03 điểm và tạm dừng tại 1159,22 điểm. Với diễn biến này, kịch bản xu hướng ngắn hạn của sàn HSX tiếp tục được củng cố cho mục tiêu là khu vực 1170 – 1180, vùng đỉnh cao nhất của VN-Index kể từ 2007 đến nay.

Trong diễn biến tăng của phiên hôm nay, tín hiệu đồ thị đáng lưu ý là khoảng gap up trong khoảng 1152 -1155 điểm và hình mẫu nến Doji của toàn bộ phiên giao dịch. Khoảng Gap – up đại diện kỳ vọng xu hướng được cải thiện nhờ phiên cuối tuần trước. Mặt khác, sự xuất hiện của nến doji cho thấy quá trình đi lên của VN-Index vẫn vấp phải áp lực bán chốt lời, mà trong phiên hôm nay là lực cản tại khu vực 1165 điểm. Theo đó, VN-Index có thể sẽ có phiên tích lũy ngắn trong vùng giá 1155 – 1165 điểm trước khi tiếp tục tăng giá.

Về chỉ báo, tín hiệu từ các chỉ báo chủ chốt như MACD, RSI cũng bảo vệ cho quan điểm tăng giá. Tuy nhiên, Bollinger band thu hẹp là hậu quả của quá trình giằng co trước đó. Do đường giá đang vận động khá sát với Bollinger Upper band nên những phiên điều chỉnh, rung lắc có thể sẽ xuất hiện xen kẽ trong quá trình “dò đỉnh” của chỉ số.

Chúng tôi dự báo VN-Index sẽ duy trì xu hướng tăng trong tuần này nhưng với độ dốc xu hướng có thể sẽ không thực sự đột biến.

Ở chiều hỗ trợ, đường SMA 5 ngày đang hướng lên sẽ giữ vai trò nâng đỡ VN-Index nếu xuất hiện phiên điều chỉnh kỹ thuật.

Khuyến nghị:

Các luận điểm kỹ thuật vẫn nghiêng về chiều tăng giá tuy nhiên mức độ phân hóa giữa các cổ phiếu cũng đang trở nên phức tạp hơn. Các cổ phiếu ngân hàng đang vấp phải áp lực bán chốt lời trong khi vai trò trụ đỡ xu hướng thuộc về các mã Large – cap đã điều chỉnh trong tuần trước như VIC, HPG, PLX... Trạng thái này cho thấy cơ hội lướt sóng chỉ dành cho các nhà đầu tư nhanh nhạy, nắm bắt sớm được khuynh hướng vận động của thông tin và dòng tiền đầu cơ.

Với các nhà đầu tư có tốc độ quay vòng vốn chậm hoặc tầm nhìn dài hơn, chúng tôi bảo lưu nguyên tắc canh mua trong các nhịp điều chỉnh với đối tượng lưu ý là các nhóm cổ phiếu đang có sức mạnh tương quan (Relative Strength - RS) cao hơn so với thị trường chung như: ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

TIN TỨC NỘI BỘT:

Giá hàng hóa ngày 19/03: Giá kim loại tại London ngày 19/3 giảm, do lo ngại căng thẳng giữa 2 nền kinh tế hàng đầu thế giới có thể ảnh hưởng đến nhu cầu kim loại, trong khi thị trường đề mắt đến cuộc họp của Cục Dự trữ Liên bang trong tuần này có thể thúc đẩy đồng USD tăng. Giá đồng tại Sở giao dịch kim loại London (LME) giảm 0,8% xuống còn 6.833 USD/tấn, sau khi giảm 0,5% phiên trước đó xuống còn 6.811 USD/tấn, mức thấp nhất kể từ ngày 9/3. Bên cạnh đó, giá dầu giảm trong ngày hôm nay do hoạt động khoan ngày càng tăng tại Mỹ cho thấy sản lượng sẽ tăng tiếp, điều này nâng lo ngại về sự trở lại dư cung. Dầu thô ngọt nhẹ của Mỹ WTI ở mức 62,02 USD/thùng giảm 32 US cent hay 0,5% so với đóng cửa phiên trước. Dầu thô Brent kỳ hạn ở mức 65,87 USD/thùng, giảm 34 US cent hay 0,5%. Tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM), giá cao su ngày 19/3 giao kỳ hạn tháng 8 giảm 1,2 yên xuống còn 190,6 yên (tương đương 1,80 USD)/kg. (Chi tiết xem tại [đây](#))

Mỹ áp mức thuế “khủng” làm khó cá tra Việt Nam: Đối với thị trường Mỹ, cá tra Việt Nam phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”, đó là thuế chống bán phá giá và chương trình giám sát cá da trơn. Cụ thể, theo quyết định cuối cùng này của Mỹ, có 9 doanh nghiệp nằm trong nhóm được hưởng mức thuế riêng biệt phải chịu thuế chống bán phá giá vào Mỹ với mức dao động từ 3,87 USD/kg. Chưa dừng lại ở đó, mức thuế chống bán phá giá còn được Mỹ áp cao ngất ngưỡng đối với hai doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam lên tới 7,74 USD/kg. Đây là mức thuế cao nhất từ trước đến giờ, chưa từng xảy ra trong việc Mỹ áp thuế chống bán phá giá cho Việt Nam. (Chi tiết xem tại [đây](#))

Nhập khẩu khí hóa lỏng tăng cả lượng và trị giá: Nhập khẩu khí hai tháng đầu năm 2018 tiếp tục tăng mạnh cả lượng và trị giá so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam tăng nhập từ hai thị trường Thái Lan và Hàn Quốc. Nếu tháng đầu năm nhập khẩu khí hóa lỏng tăng cả lượng và trị giá thì sang tháng 2 đã sụt giảm. Theo số liệu thống kê từ TCHQ, tháng 2/2018, Việt Nam đã nhập khẩu 97 nghìn tấn khí hóa lỏng, trị giá 53,3 triệu USD, giảm 41,6% về lượng và 46,7% về trị giá so với tháng 1/2018. Tính chung 2 tháng năm 2018, lượng khí nhập về 263,3 nghìn tấn, 152,9 triệu USD tăng 36,3% về lượng và 44,3% trị giá, giá nhập bình quân 80,8 USD/tấn, tăng 4,9% so với cùng kỳ 2017. (Chi tiết xem tại [đây](#))

Thủy sản đứng trước cơ hội thúc đẩy xuất khẩu khi CPTPP được ký kết: Vừa qua, tại thủ đô Santiago - Chi Lê, 11 quốc gia cùng ký Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Hiệp định CPTPP được ký kết sẽ mở ra cơ hội và đi kèm với nó là không ít những thách thức đối với Việt Nam. Với việc tham gia CPTPP, GDP Việt Nam dự báo sẽ tăng thêm 1,3% và kim ngạch xuất khẩu cũng tăng thêm 4%. Bên cạnh đó, Việt Nam sẽ tận dụng được lợi thế xâm nhập và tiếp cận sâu vào các thị trường bên kia Thái Bình Dương gồm Canada, Mexico và Peru. Đây là những thị trường mà Việt Nam chưa ký hiệp định thương mại. Hiệp định CPTPP hứa hẹn về một triển vọng tích cực cho các ngành xuất khẩu mà nước ta có thể mạnh, đặc biệt là dệt may, da giày và thủy sản. (Chi tiết xem tại [đây](#))

TIN DOANH NGHIỆP:**CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CII, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Kế hoạch lợi nhuận năm 2018:

- Doanh thu: 6.300 tỷ đồng
- LNST công ty mẹ: 1.210 tỷ đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018: dự kiến 32%/năm.

CTCP Chiếu xạ An Phú (APC, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

1/ Kế hoạch kinh doanh 2018:

- Doanh thu: 135.386.341.466 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 42.364.520.164 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 33.243.902.218 đồng

2/ Thông qua triển khai dự án đầu tư nhà máy chiếu xạ tại Bắc Ninh:

- Địa điểm đầu tư: Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh
- Tổng mức đầu tư của dự án: 693.262.160.508 VND
- Thời gian thực hiện dự án: bắt đầu từ tháng 03/2018 và dự kiến hoàn thành: 01/2020.

3/ Thông qua chủ trương đầu tư dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ tại TPHCM:

- Địa điểm đầu tư dự kiến: Khu công nghệ cao TPHCM, quận 9, TPHCM
- Tổng mức đầu tư dự kiến của dự án: 1.324 tỷ đồng

4/ Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu:

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
- Số lượng chào bán dự kiến: 3.000.000 cp
- Tỷ lệ thực hiện quyền mua: 4:1 (cổ đông sở hữu 04 cổ phần sẽ được quyền mua 01 cổ phần mới)
- Thời gian dự kiến chào bán: dự kiến trong năm 2018
- Giá chào bán: 20.000 đồng/cp
- Mục đích chào bán và phương án sử dụng vốn: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng cho việc đầu tư nhà máy chiếu xạ tại Bắc Ninh và bổ sung vốn lưu động

5/ Thông qua nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài lên 100%.

CTCP Cao su Đồng Phú (DPR, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Báo cáo tháng 2/2018:

- Doanh thu tiêu thụ trong tháng 2/2018 đạt 68,5 tỷ đồng và lãi gộp chỉ 6 tỷ đồng. Lũy kế 2 tháng đầu năm ghi nhận doanh thu 112 tỷ đồng, tương đương thực hiện năm trước; tuy nhiên lợi nhuận gộp giảm 25% còn 47,4 triệu đồng. - Năm 2018, công ty đặt mục tiêu doanh thu tiêu thụ 731,7 triệu đồng và lãi gộp 189,6 tỷ đồng.

Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (NVL, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về ngày ĐKCC Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 27/03/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 28/03/2018
- Tỷ lệ thực hiện: 100:31 (100 cổ phần sẽ được nhận tối đa 31 cổ phần mới).

CTCP FECON (FCN, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 29/03/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 30/03/2018
- Thời gian thực hiện: dự kiến ngày 27/04/2018

CTCP Thép Việt - Ý (VIS, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo ngày ĐKCC để xin ý kiến cổ đông bằng văn bản và trả cổ tức năm 2017:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 29/03/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 30/03/2018

1/ Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền:

- Tỷ lệ thực hiện: 5% (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng)
- Thời gian thực hiện: 12/04/2018

2/ Xin ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- Tỷ lệ thực hiện: 5% (01 cổ phiếu nhận được 500 đồng)
- Thời gian thực hiện: dự kiến trong tháng 04/2018
- Địa điểm thực hiện: tại CTCP Thép Việt – Ý.

CTCP Quản lý đường sông Số 3 (DS3, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về việc đưa ra khỏi danh sách chứng khoán không được giao dịch ký quỹ:

- Ngày hiệu lực: 20/03/2018
- Lý do: thời gian niêm yết đủ 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên.

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (OTC) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

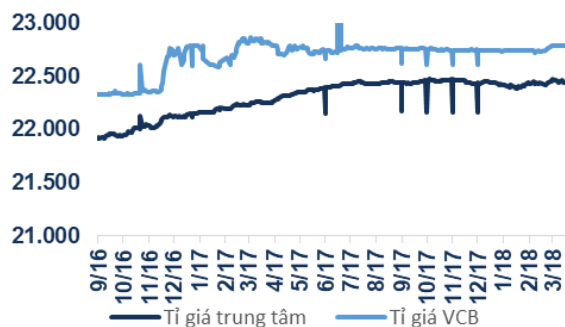
Thông báo về việc nhận hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu:

- Tên viết tắt: FRT JSC
- Vốn điều lệ: 400 tỷ đồng
- Tổ chức tư vấn: CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI).

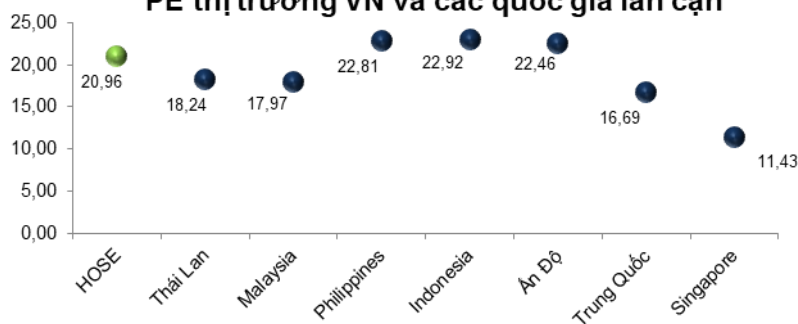
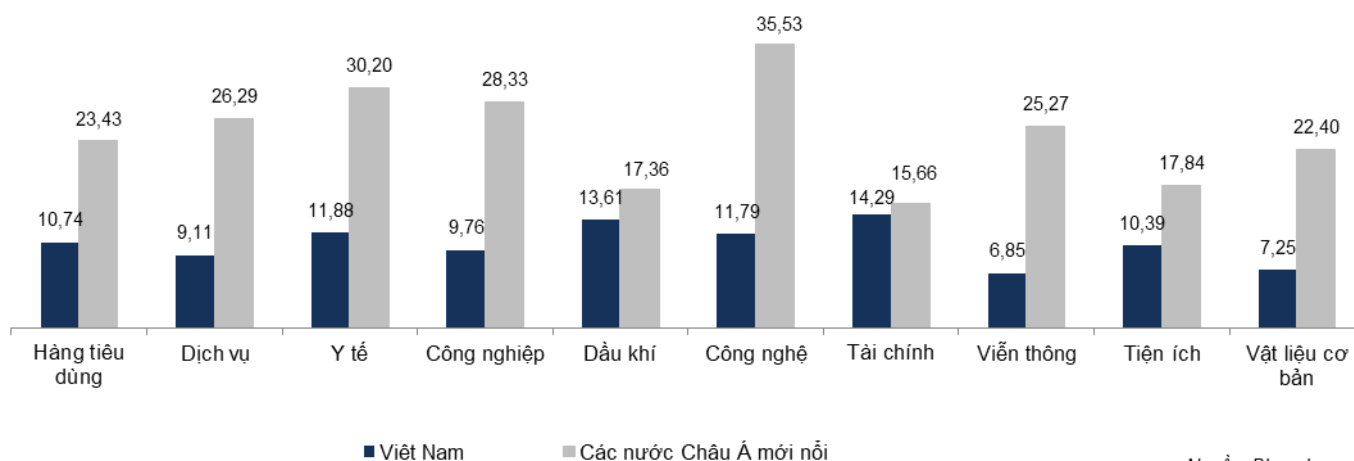
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá 19/03/2018	Δ	YTD
USD/VND	22.795	0,00	0,22%
EUR/VND	28.041	0,00	2,33%
JPY/VND	215,98	-4,96	6,60%
CNY/VND	3.664	2,00	3,07%

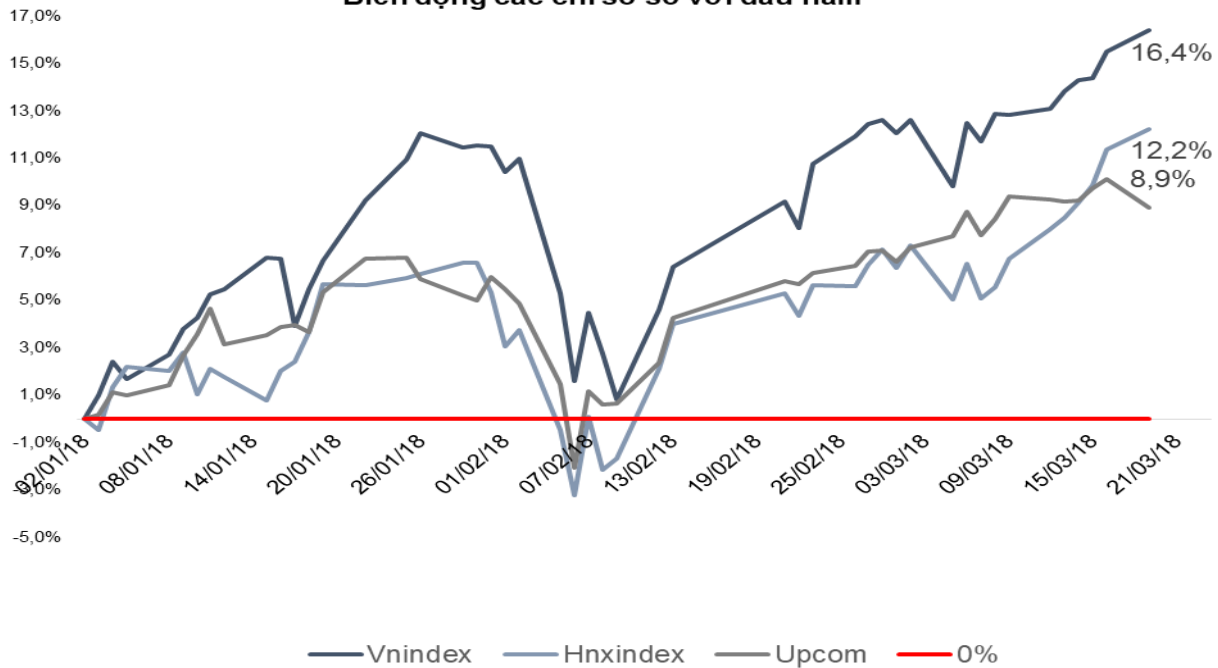
Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIA	24.947	72,8	0,29%
NASDAQ	7.020	-11,0	-0,16%
S&P 500	2.752	4,7	0,17%
FTSE 100	7.104	-60,6	-0,85%
CAC 40	5.244	-38,9	-0,74%
SHANGHAI	3.279	9,4	0,29%
NIKKEI	21.481	-195,6	-0,90%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
Biến động các chỉ số so với đầu năm


	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	0,0%	0	-5,5%	39,0%	15,8%	0,0%	0	-7,3%	57,9%	52,8%	0,0%	-	0,0%	0,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	0,0%	0	-2,4%	56,0%	29,6%	0,0%	0	-2,4%	12,5%	7,1%	0,0%	0	0,0%	0,0%	1,1%
Dịch vụ điện - nước	0,0%	1	-3,4%	20,0%	4,0%	0,0%	0	-8,8%	24,6%	8,7%	0,0%	-	0,0%	0,0%	0,0%
Công nghiệp	0,0%	0	-7,0%	62,2%	21,4%	0,0%	0	-6,6%	41,4%	2,2%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,0%
Nguyên vật liệu	0,0%	0	-5,1%	43,9%	5,3%	0,0%	0	-8,2%	28,6%	4,1%	0,0%	-	-15,1%	75,0%	0,1%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	0,0%	0	-2,5%	63,6%	1,1%	0,0%	-	0,0%	0,0%	0,3%	0,0%	-	-4,4%	11,1%	0,1%
CNTT	0,0%	0	-4,5%	38,1%	9,2%	0,0%	0	0,0%	0,0%	1,2%	-	-	-	-	-
Năng lượng	0,0%	0	-6,8%	52,0%	9,6%	0,0%	1	-2,5%	7,1%	4,5%	0,0%	0	-0,7%	4,2%	0,1%
Chăm sóc sức khỏe	0,0%	1	-1,0%	28,6%	1,2%	0,0%	0	-1,3%	33,3%	0,6%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	0,0%	0	-6,7%	46,3%	100,0%	0,0%	0	-9,1%	27,5%	100,0%	0,0%	0	-14,5%	20,9%	100,0%

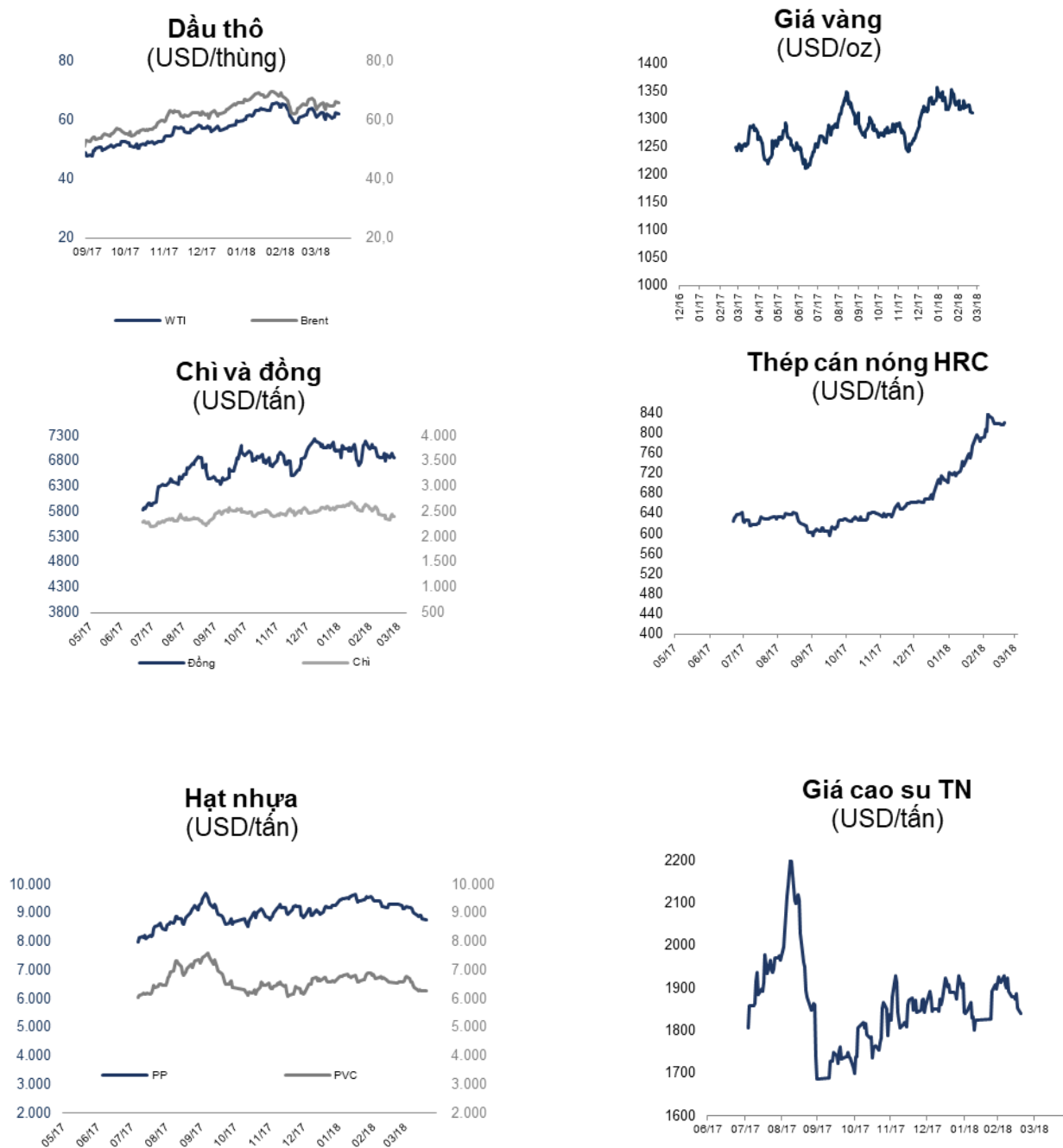
Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

HOSE				HNX				UPCOM			
Mã cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
HOT	10	21.950	39,4%	DPC	100	18.000	44,0%	BCP	200	7.500	47,1%
EMC	60.040	18.650	39,2%	KHL	-	400	33,3%	PTM	100	6.400	28,0%
NVT	531.800	5.410	32,6%	VXB	100	12.800	28,0%	MDF	100	8.800	25,7%
VID	145.590	13.500	20,5%	SJE	100	25.600	18,5%	MTG	100	4.600	21,1%
VFG	40.310	37.300	15,8%	VC3	482.100	21.600	14,9%	SPC	-	27.600	20,0%
Cổ phiếu giảm giá											
VSI	7.800	21.200	-20,5%	SPP	919.800	5.200	-38,1%	PSL	600	28.600	-31,9%
VNL	80	19.000	-14,4%	VE9	54.800	6.300	-22,2%	HLA	-	300	-25,0%
PTC	400	5.320	-12,8%	API	1.400	23.200	-20,5%	RCD	-	20.800	-21,5%
APC	154.230	50.500	-12,8%	BBS	100	8.000	-17,5%	VNI	500	6.500	-17,7%
HLG	28.180	8.650	-12,4%	VTC	500	9.500	-17,4%	VRG	11.100	5.200	-17,5%

Nguồn: Bloomberg

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ



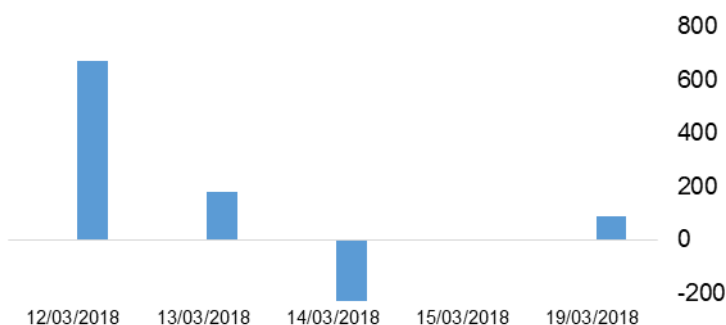
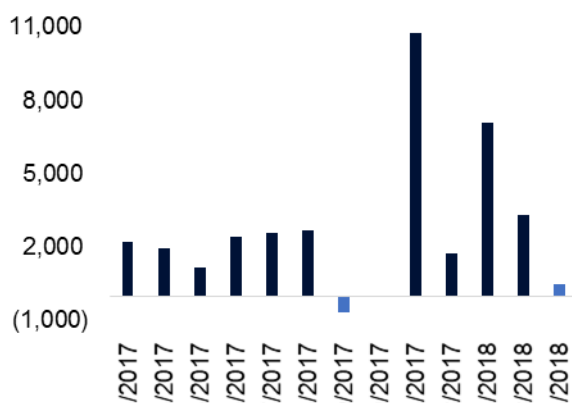
(Nguồn: Bloomberg)

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	20.89	24.18	-3.29	-1.21%	1,134.50	1,050.34	84.16	1.12%
HNX	8.47	8.83	0.00	0.00%	351.40	349.12	2.28	0.12%
Tổng	29.36	33.01	-3.65	-1.00%	1,485.90	1,399.46	86.44	0.92%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo tháng (tỷ đồng)



HOSE

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NĐTNN/Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NĐTNN	Tỉ trọng bán NĐTNN
HDB	9,260,930	5,732,130	3,528,800	158,936,328	12,907,510	71.7%	44.4%
HPG	2,108,080	558	1,550,100	97,202,076	5,421,860	38.9%	10.3%
DXG	912	103	809	30,849,755	6,653,820	13.7%	1.5%
SSI	560	234	326	13,412,510	5,351,810	10.5%	4.4%
PVT	343	33	311	6,231,413	729	47.1%	4.5%
VIC	400	92	309	31,958,165	1,201,010	33.3%	7.6%
MSN	302	27	275	25,701,104	569	53.0%	4.7%
VRE	1,238,390	975	263	14,021,608	2,395,990	51.7%	40.7%
GAS	318	108	210	27,102,921	727	43.7%	14.8%
AST	200	2	198	16,121,700	524	38.2%	0.4%
CTG	208	17	191	7,155,151	11,685,870	1.8%	0.1%
GEX	159	28	131	4,681,943	529	30.0%	5.2%
PVD	354	266	88	1,870,139	1,662,990	21.3%	16.0%
SBT	79	-	79	1,418,786	5,100,990	1.5%	0.0%
CMG	69	-	69	1,845,240	170	40.6%	0.0%
BMI	113	51	62	2,014,547	131	86.4%	38.8%
PLX	56	5	52	4,458,620	1,156,350	4.9%	0.4%
IBC	50	-	50	1,440,000	348	14.4%	0.0%
FLC	51	10	41	256	14,646,000	0.4%	0.1%
IJC	40	-	40	373	205	19.5%	0.0%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
E1VFN30	223	2,715,270	-2,492,110	-46,082,021	6,737,670	3.3%	40.3%
HAG	25	2,328,020	-2,302,620	-16,019,069	15,828,850	0.2%	14.7%
DIG	507	1,720,100	-1,212,800	-34,074,524	4,395,260	11.5%	39.1%
KBC	10	946	(936)	-12,677,748	2,252,910	0.5%	42.0%
EVE	13	780	(767)	-13,723,469	842	1.6%	92.6%
SAM	-	471	(471)	-3,584,043	2,031,450	0.0%	23.2%
HSG	219	593	(373)	-8,806,509	1,397,800	15.7%	42.4%
VNM	193	517	(324)	-68,646,168	901	21.4%	57.4%
BID	58	367	(309)	-12,999,553	2,366,180	2.5%	15.5%
VCB	62	333	(271)	-20,412,350	2,803,610	2.2%	11.9%
CII	64	264	(200)	-6,623,682	574	11.1%	45.9%
STB	12	209	(198)	-3,223,233	12,281,670	0.1%	1.7%
DPM	5	168	(163)	-3,762,263	983	0.5%	17.1%
PC1	700	130	(129)	-4,406,112	214	0.3%	60.6%
VJC	251	375	(124)	-25,662,598	910	27.6%	41.2%
BSI	23	141	(117)	-1,779,060	379	6.2%	37.2%
PHR	870	112	(111)	-5,226,534	427	0.2%	26.1%
HNG	-	103	(103)	(849)	6,219,690	0.0%	1.7%
CTD	32	135	(103)	-16,661,771	319	10.0%	42.2%
HHS	-	100	(100)	(412)	1,602,280	0.0%	6.2%

HNX

Top mua ròng

Mã CK	Mã CK			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Giá trị mua ròng (1000VND)		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PVS	785	54	731	18,285,920	10,306,323	7.6%	0.5%
MBS	200	9	191	3,670,760	1,580,561	12.7%	0.6%
APS	70	-	70	210	131	53.6%	0.0%
NVB	31	-	31	296	900	3.4%	0.0%
HMH	24	-	24	243	40	59.4%	0.0%
SHS	14	-	14	348	3,389,061	0.4%	0.0%
TTC	9	-	9	168	9	98.4%	0.0%
VE9	7	-	7	44	55	12.8%	0.0%
BVS	6	-	6	111	17	34.5%	0.0%
IDV	6	-	6	188	11	53.1%	0.0%

Top bán ròng

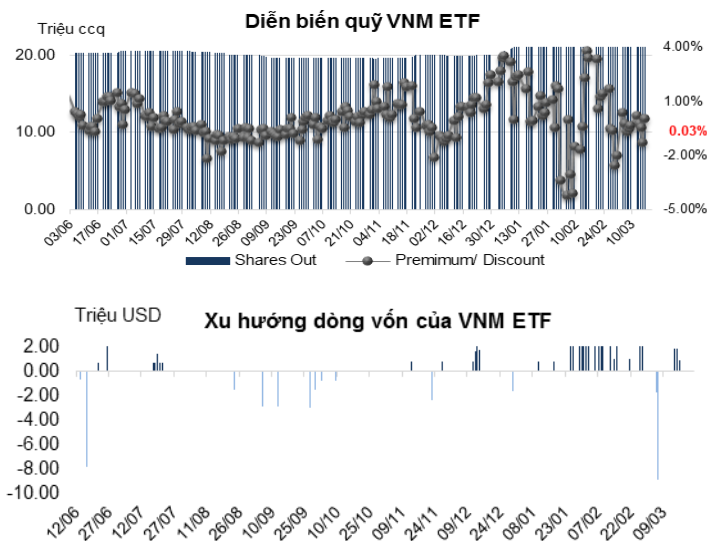
Mã CK	Mã CK			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Giá trị bán ròng (1000VND)		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
SHB	253	1,110,122	(858)	-11,904,344	36,430,643	0.7%	3.0%
VIX	-	192	(192)	-1,947,840	649	0.0%	29.5%
VGC	3	121	(118)	-2,976,860	2,016,544	0.1%	6.0%
PLC	100	93	(93)	-1,821,065	94	0.1%	98.4%
VIT	-	51	(51)	(696)	53	0.0%	94.9%
DNP	10	57	(46)	(878)	72	14.5%	78.9%
NDN	9	49	(40)	(584)	841	1.1%	5.8%
TTH	-	40	(40)	(172)	149	0.0%	26.8%
DBC	-	20	(20)	(468)	32	0.0%	60.4%
CIA	5	12	(7)	(262)	423	1.3%	2.9%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

Mã CP	Danh sách nắm giữ			
	Số lượng 18/03/2018	Số lượng 19/03/2018	Chênh lệch	Tỷ trọng 19/03/2018
VIC VN	9,091,672	9,091,672	0	9.37%
VNM VN	3,403,540	3,403,540	0	7.53%
VCB VN	9,506,002	9,506,002	0	7.34%
NVL VN	8,825,730	8,825,730	0	7.20%
MSN VN	7,352,600	7,352,600	0	6.99%
SSI VN	13,031,801	13,031,801	0	5.52%
ROS VN	3,848,418	3,848,418	0	5.06%
HPG VN	7,895,778	7,895,778	0	4.91%
BVH VN	4,328,996	4,328,996	0	3.71%
VCG VN	10,219,997	10,219,997	0	2.64%
STB VN	15,647,212	15,647,212	0	2.64%
SBT VN	12,885,985	12,885,985	0	2.45%
TCH VN	10,076,960	10,076,960	0	2.27%
KDC VN	3,806,230	3,806,230	0	1.57%
DPM VN	6,337,150	6,337,150	0	1.52%
HAG VN	19,845,324	19,845,324	0	1.49%
NT2 VN	4,495,309	4,495,309	0	1.45%
HSG VN	4,655,647	4,655,647	0	1.13%

Nguồn: Bloomberg

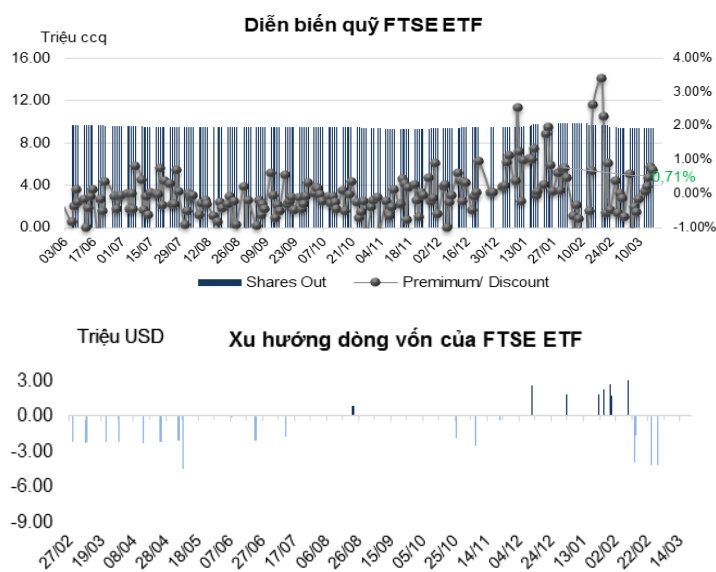
Market Vectors Vietnam ETF



FTSE Vietnam Index

Mã CP	Danh sách nắm giữ			
	Số lượng 18/03/2018	Số lượng 19/03/2018	Chênh lệch	Tỷ trọng 19/03/2018
VNM VN	4,974,780	4,974,721	-59	13.35%
VCB VN	7,367,876	7,367,789	-88	6.90%
NVL VN	5,496,417	5,496,352	-66	5.44%
ROS VN	2,823,716	2,823,683	-34	4.51%
PLX VN	4,598,890	4,598,835	-55	4.79%
SSI VN	9,161,258	9,161,149	-109	4.71%
STB VN	14,044,505	14,044,338	-167	2.87%
DXG VN	3,802,617	3,802,572	-45	1.71%
SBT VN	6,611,166	6,611,087	-79	1.53%
CII VN	3,694,897	3,694,853	-44	1.51%
HSG VN	4,038,014	4,037,966	-48	1.19%
BMP VN	1,034,760	1,034,747	-12	0.97%
KBC VN	5,490,479	5,490,414	-65	0.93%
HBC VN	1,373,903	1,373,887	-16	0.79%
GTN VN	5,061,354	5,061,294	-60	0.70%
FLC VN	8,682,784	8,682,681	-103	0.65%

Nguồn: Bloomberg



DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính**

Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Q.
Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (84.24) 37737070 / 6271 7171

Fax: (84.24) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84.28) 62908686

Fax: (84.28) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam

ĐT: (84.236) 3553666

Fax: (84.236) 3553888